

VL, ngày 12 tháng 12 năm 2022

Số:162/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:149/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị G, sinh năm 1985

HKTT: Thôn ĐM, xã CĐ, huyện VL, tỉnh HY.

**Bị đơn:** Anh Tôn Đình T, sinh năm 1981

HKTT: Thôn ĐM, xã CĐ, huyện VL, tỉnh HY.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu Tôn Thị Lan A, sinh ngày 18/7/2009, cháu Tôn Đình P, sinh ngày 01/11/2014, cháu Tôn Đình L, sinh ngày 16/01/2019. Cháu Lan A, cháu P và cháu L là con của chị G, anh T. Người giám hộ cho cháu Lan A, cháu P, cháu L là chị G, anh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị G và anh Tôn Đình T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị G và anh Tôn Đình T thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Chị G và anh T có ba con chung là các cháu Tôn Thị Lan A, sinh ngày 18/7/2009, cháu Tôn Đình P, sinh ngày 01/11/2014, cháu Tôn Đình L, sinh ngày 16/01/2019. Chị G và anh T thỏa thuận giao cháu Lan A cho anh T trực

tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao hai cháu P và L cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu P, cháu L hàng tháng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng/cháu. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị G, anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng:** Chị G, anh T cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị G chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011821 ngày 25 tháng 10 năm 2022, chị G đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã CD
- Lưu Hs vụ án

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Lâm**

